TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày 09 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Tiện
2. Bà Lường Thị Khuyển

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: : **Cà Văn C** - Sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn C, con bà Cầm Thị T; Bị cáo chưa có vợ, hiện sống như vợ chồng với Cà Thị M, có 01con chung sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 30/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cà Văn V** - Sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn T, con bà Cà Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 11/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 30/11/2018 Công an xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã nhận được tin báo qua điện thoại của ông Cà Văn T trú tại bản P, xã C, huyện S về việc con trai ông Cà Văn V hiện đang sinh sống cùng nhà đang có biểu hiện bị ảo giác và dùng đá ném lung tung tại nhà. Tổ công tác Công an xã Chiềng Khương đã đến nhà ông T làm việc, qua lấy lời khai ban đầu đối tượng V khai nhận đã cùng Cà Văn C trú tại bản B, xã C, huyện S cùng đi mua ma túy và sử dụng nhiều dẫn tới bị ảo giác. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã tiến hành đến quán game Lâm Trúc thuộc bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã để mời C về làm việc, qua kiểm tra phát hiện C đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được gồm 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 273 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh (nghi là Hồng phiến).Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 03/12/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: Cân tịnh 273 viên nén màu hồng thu giữ của C có khối lượng 27,34 gam, trích 10 viên có khối lượng 0,98 gam ký hiệu C1 để giám định, vật chứng còn lại 26,36 gam ký hiệu C; Cân tịnh 03 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,26 gam, đã trích toàn bộ 03 viên nén ký hiệu C2 để giám định theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 34 ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; loại Mathamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,98 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu C2 không phải là ma túy; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 27,34 gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra Cà Văn C và Cà Văn V khai nhận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 29/11/2018 sau khi chơi game tại quán Lâm Trúc thuộc bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, C rủ V cùng Lò Văn Ntrú tại bản C, xã C, huyện S cùng đi một xe mô tô của N đến nhà nghỉ Diệu Hoa ở bản Tân Lập, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã thuê một phòng để nghỉ. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày khi đang nằm cùng một giường thì V rủ C đi mua ma túy về sử dụng (Lúc này N nằm ngủ riêng một giường), C đồng ý góp 4.800.000đ và V góp 500.000đ. Sau đó V lấy điện thoại gọi điện cho một người đàn ông người Lào để hỏi mua 5.300.000đ tiền Hồng phiến và được người đàn ông Lào đồng ý và hẹn khi nào có ma túy sẽ gọi lại. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, người Lào gọi điện thoại cho V và hẹn trao đổi mua bán ma túy tại khu vực vườn nhãn thuộc bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã; Sau khi nghe

điện thoại xong, V bảo C đưa cho số tiền 4.800.000đ để V cầm, sau đó C đánh thức Ndậy, hỏi mượn N xe mô tô để đi chơi và được N đồng ý. C điều khiển xe mô tô chở V đi đến điểm hẹn thì thấy người Lào đang đứng đợi ở bụi tre, C điều khiển xe đi đến gần để V đưa cho người đàn ông số tiền 5.300.000đ, người đàn ông nhận lấy rồi đưa cho V 01 bọc nilon màu hồng bên trong có 02 túi nilon màu xanh, bên trong có 02 túi đều chứa viên hồng phiến. V nhận lấy cầm ở lòng bàn tay phải ngồi sau xe mô tô do C điều khiển quay về nhà nghỉ Diệu Hoa. Khi về đến nơi, C và V thống nhất số tiền 500.000đ của V được 20 viên Hồng phiến nên V mở 01 túi nilon lấy ra 20 viên Hồng phiến cho vào 01 túi nilon màu xanh cất giấu vào trong túi quần đang mặc, số Hồng phiến còn lại V đưa cho C, C nhận lấy và bỏ ra 05 viên, số Hồng phiến còn lại C cho vào chung 01 túi nilon màu xanh rồi cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc. Sau đó C và V gọi N dậy để cùng nhau sử dụng 05 viên Hồng phiến, sử dụng xong, C và N quay lại quán Lâm Trúc để chơi game, còn V nằm ngủ ở nhà nghỉ Diệu Hoa. Trong thời gian chơi game C đã hai lần ra nhà vệ sinh sử dụng ma túy. Đối với V tại nhà nghỉ Diệu Hoa, V đã sử dụng tổng cộng 17 viên, sau đó V đi bộ xuống quán game Lâm Trúc để ngồi chơi game cùng C; Đến khoảng 03 giờ ngày 30/11/2018, V rủ C ra nhà vệ sinh của quán sử dụng 03 viên hồng phiến còn lại rồi quay lại chơi game; Đến khoảng 08 giờ ngày 30/11/2018, V một mình đi bộ về nhà, do sử dụng quá nhiều Hồng phiến nên có biểu hiện ảo giác, không nhận thức được như bình thường, dùng đá ném lung tung nên gia đình V đã gọi báo Công an xã Chiềng Khương đến làm việc và V đã thừa nhận hành vi vi phạm của bản thân và khai báo việc góp tiền cùng C mua ma túy về sử dụng.

Đối với C tiếp tục ngồi quán Lâm Trúc chơi game đến khoảng_18 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Sông Mã đến mời về làm việc, qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang C đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSSM ngày 17 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cà Văn C và Cà Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Cà Văn C từ 08 năm 06 tháng - 09 năm tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt Cà Văn V từ 08 năm 06 tháng - 09 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy và

vật chứng liên quan. Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự; tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 18^{h}10’ngày 30/11/2018, bắt quả tang Cà Văn C có hành vi cất dấu 276 viên nén nghi là ma túy;

- Vật chứng bị thu giữ gồm 273 viên nén màu hồng, 03 viên nén màu xanh; Kết luận giám định số 34 ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; loại Mathamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,98 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu C2 không phải là ma túy; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 27,34 gam; loại Methamphetamine".

- Lời khai các bị cáo về việc đêm ngày 29/11/2018 Cà Văn V và Cà Văn C đã cùng nhau bàn bạc góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng, C đã góp số tiền 4.800.000đ, V đã góp số tiền 500.000đ; sau khi góp tiền V đã dùng điện thoại gọi điện cho một người Lào để hỏi mua ma túy, sau đó C điều khiển xe mô tô chở V đến điểm hẹn, tại đây V đã đưa cho người đàn ông người Lào số tiền 5.300.000đ rồi nhận của người đàn ông này một gói ni lon bên trong có hai túi ni lon đều chứa Hồng phiến.

- Lời khai của Lò Văn N về việc đêm này 29/11/2018 Ncó cùng được sử dụng ma túy với Cà Văn C và Cà Văn V tại nhà nghỉ Diệu Hoa ở bản Tân Lập, xã Chiềng Khương.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/11/2018 Cà Văn C và Cà Văn V đã góp với nhau được số tiền 5.300.000đ sau đó đã cùng nhau đi mua được hai gói Hồng phiến, sau khi mua được ma túy các bị cáo đã cùng nhau sử dụng 05 viên, chia cho Cà Văn V 20 viên, quá trình cất giữ cả V và C đều sử dụng số ma túy được chia. Đến ngày 30/11/2018 cơ quan Công an qua kiểm tra Cà Văn C đã thu giữ được 276 viên Hồng phiến, quá trình điều tra xác định số Hồng phiến này là số Hồng phiến mà C và Vđã cùng nhau đi mua vào đêm ngày 29/11/2018. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 27,34gam, loại chất Methamphetamine. Do vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra đối với bị cáo Cà Văn V đã khai báo việc đã cùng Cà Văn C góp tiền mua ma túy, Công an đã thu giữ được số ma túy C đang cất dấu, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Cà Văn V là người rủ rê và cùng góp tiền để mua ma túy, trực tiếp gọi điện trao đổi việc mua bán và trực tiếp đưa tiền, nhận ma túy; bị cáo Cà Văn C là đồng phạm với vai trò là người giúp sức đã điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn để mua ma túy - Áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan cần cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông người Lào các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với Lò Văn Ntrú tại bản C, xã C, huyện S đã cho C mượn xe mô tô và sử dụng Hồng phiến cùng với C và V vào ngày 29/11/2018. Quá trình điều tra C và V khai nhận khi bàn bạc góp tiền mua ma túy, khi đã mua được ma túy N đều không biết; khi các bị cáo mượn xe mô tô để đi mua ma túy C không nói cho N biết lý do. Hiện nay N không có mặt tại địa phương nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã chưa có căn cứ xử lý.

Đối với Lò Thị H là chủ nhà nghỉ Diệu Hoa đã cho C, V và N thuê phòng nghỉ vào ngày 29/11/208. Quá trình điều tra xác định bà H có đủ giấy phép hoạt động kinh doanh, khi các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng nghỉ bà H không biết nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị T là chủ quán game Lâm Trúc đã cho C, V và N chơi game ngày 29 và 30/11/2018 sau đó các đối tượng đã nhiều lần sử dụng ma túi tại nhà vệ sinh của quán. Quá trình điều tra xác định bà T có đầy đủ giấy phép hoạt động kinh doanh, khi các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà vệ sinh, bà T không biết nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn V và Cà Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn V 08 năm 06 tháng (tám năm sáu tháng) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 11/12/2018.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Cà Văn C 08 năm 06 tháng (tám năm sáu tháng) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 30/11/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 26,36g (hai mươi sáu phẩy ba sáu) gam Methamphetamine.

+ 01 (một) mảnh ni lon màu hồng.

+ 01(một) túi nilon màu xanh.

+ 01(một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu

(các vật chứng trên được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/5/2019./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn